

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2022/HS-ST
Ngày 28-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 344/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H và bà Tạ Thị O, vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 23/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 138/2011/HSST, đến ngày 04/9/2012 đã chấp hành xong (đã xóa án tích).

- Ngày 22/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 65/2017/HSST, đến ngày 02/2/2018 đã chấp hành xong (đã xóa án tích).

- Ngày 23/5/2020, bị Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 335/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/7/2020, Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thu

hồi, hủy bỏ Quyết định số 335/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1984, địa chỉ: phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982, địa chỉ: đường N, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Văn V, sinh năm 1992, vắng mặt.

2. Ông Phạm Trung Q, sinh năm 1989, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, Trương Văn H đón xe mô tô công nghệ (Grab) đi từ ngã ba Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai về nhà người quen ở phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến đoạn đường trước khu vực bến xe buýt khu A, đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, H nhìn thấy có 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Deahan, màu sơn nâu, biển số: 59G2-243.38 của chị Nguyễn Thị Minh Ng đang dừng trên vỉa hè, trên xe vẫn cắm sẵn chìa khóa, không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Trương Văn H yêu cầu tài xế xe mô tô công nghệ (Grab) dừng xe lại, thanh toán tiền rồi đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Deahan, màu sơn nâu biển số: 59G2-243.38, H ngồi lên xe, mở chìa khóa xe, đề máy chạy về hướng trường đại học Nông Lâm. Lúc này, anh Nguyễn Văn Tr nghe thấy tiếng nổ máy nên quay ra thì nhìn thấy H ngồi lên xe tăng ga bỏ chạy nên anh Tr và chị Ng cùng tri hô, anh Phan Văn V và anh Phạm Trung Q đang ngồi uống nước gần đó nhìn thấy sự việc nên truy đuổi được khoảng 100 mét thì anh V và anh Q đuổi kịp bắt giữ H cùng chiếc xe, giao cho Công an phường Đông Hòa, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và lập hồ sơ vụ việc chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công An thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá thành phố D, kết luận: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Deahan, màu sơn nâu, số khung VDMPCG000770, số máy DGE1001012770, biển số: 59G2-243.38, trị giá 3.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Deahan, màu sơn nâu, số khung VDMPCG000770, số máy

DGE1001012770, biển số: 59G2-243.38, tang vật của vụ án thu giữ. Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Minh Ng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Minh Ng sau khi đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề ra xem xét.

Tại Cáo trạng số 375/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn H với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết xong nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị hại chị Nguyễn Thị Minh Ng vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: Về trách nhiệm dân sự, chị Ng đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết đối với bị cáo Trương Văn H đúng theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại khu vực bến xe buýt khu A, đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trương Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Deahan, màu sơn nâu, biển số: 59G2-243.38 của chị Nguyễn Thị Minh Ng trị giá 3.500.000 đồng.

Hành vi của Trương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý hoang mang cho người dân tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích và tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân:

- Ngày 23/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 138/2011/HSST, đến ngày 04/9/2012 đã chấp hành xong (đã xóa án tích).

- Ngày 22/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 65/2017/HSST, đến ngày 02/2/2018 đã chấp hành xong (đã xóa án tích).

- Ngày 23/5/2020, bị Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 335/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/7/2020, Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 335/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyên